

BÁO CÁO
**Kết quả giám sát công tác trồng,
quản lý và bảo vệ rừng trên địa bàn thị xã Ayun Pa**

Thực hiện Kế hoạch số 46/KH-HĐND ngày 29/3/2022 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân (HĐND) thị xã về giám sát công tác trồng, quản lý và bảo vệ rừng trên địa bàn thị xã. Từ ngày 19/4/2022 đến ngày 11/5/2022, Ban Pháp chế HĐND thị xã đã tiến hành giám sát trực tiếp và đi thực tế tại các xã gồm: Chư Băh, Ia R'Boh, Ia Sao, Ia R'Tô và Hạp Kiêm lâm thị xã Ayun Pa. Ban Pháp chế HĐND thị xã báo cáo kết quả giám sát như sau:

I. Tình hình chung

- Thị xã Ayun Pa nằm ở phía Đông Nam tỉnh Gia Lai, có diện tích tự nhiên là 28.717,72 ha, với dân số 41.231 người (trong đó, người dân tộc Jarai là 20.282 người, chiếm 49,2%) gồm 08 đơn vị hành chính (04 phường, 04 xã), có 49 thôn, tổ dân phố.

- Theo công bố hiện trạng rừng thị xã Ayun Pa đến ngày 31/12/2021, tổng diện tích trong quy hoạch lâm nghiệp trên địa bàn thị xã là 16.906,60 ha, trong đó, diện tích có rừng là 10.443,01 ha (rừng tự nhiên: 10.401,17 ha; rừng trồng 41,48 ha) và diện tích chưa có rừng là 6.463,59 ha.

- Diện tích đất có rừng đủ tiêu chuẩn để tính độ che phủ là 10.509,92 ha; diện tích cây trồng thân gỗ khác có tính chất tương tự cây rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng là 497,21 ha, tỷ lệ che phủ chung đạt 38,33 %; tỷ lệ che phủ rừng trên địa bàn thị xã là 36,6%.

- Đối với các xã trên địa bàn thị xã:

ĐVT: ha

TT	Xã	Tổng trong Quy hoạch	Trong Quy hoạch lâm nghiệp							
			Rừng phòng hộ				Rừng sản xuất			
			Tổng	Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Đất chưa rừng	Tổng	Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Đất chưa rừng

1	Chư Băh ¹	3.848,96				3.848,96	1.741,95	27,64	3.848,96
2	Ia R'Boi	6.231,02				6.231,02	3.551,48		2.679,54
3	Ia Sao	5.604,70				5.604,70	4.357,42	14,20	1.233,08
4	Ia R'Tô	1.221,92	346,34	214,99		131,35	875,58	535,33	340,25

II. Những kết quả đạt được trong công tác trồng, quản lý và bảo vệ rừng trên địa bàn thị xã

1. Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về trồng, quản lý và bảo vệ rừng trên địa bàn thị xã

- Trong giai đoạn từ năm 2019 đến năm 2021, Hạt Kiểm lâm thị xã đã tham mưu cho Thị ủy 01 Nghị quyết, Ủy ban nhân dân thị xã ban hành 27 văn bản² chỉ đạo, điều hành về công tác trồng, quản lý và bảo vệ rừng trên địa bàn thị xã; đồng thời Hạt Kiểm lâm thị xã cũng đã ban hành 31 văn bản triển khai, đôn đốc, hướng dẫn để thực hiện các nhiệm vụ được giao trong công tác quản lý và bảo vệ rừng. Các văn bản tham mưu và văn bản đôn đốc, hướng dẫn, triển khai của Hạt Kiểm lâm thị xã đã giúp các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân và UBND các xã thực hiện tốt các nhiệm vụ liên quan đến công tác trồng, quản lý và bảo vệ rừng; qua đó, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong công tác quản lý và bảo vệ rừng, cũng như tăng cường sự phối hợp của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong công tác này.

- Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của cấp trên, UBND các xã đã ban hành tổng cộng 32 văn bản để tổ chức quán triệt, chỉ đạo, thực hiện các văn bản pháp luật và các chỉ đạo của trung ương, tỉnh và thị xã trong công tác trồng, quản lý và bảo vệ rừng trên địa bàn quản lý [3]. Bên cạnh đó, UBND các xã còn thường xuyên quán triệt, chỉ đạo

¹ Xã Chư Băh: Trong số tổng diện tích rừng tự nhiên trên địa bàn xã là: 1.741,95 ha: * Có: - 1.095,62 ha do UBND xã quản lý; 39 ha do Kho kỹ thuật K54 quản lý; 285,77 ha do Ban QLR Chư A Thai quản lý; 112,58 ha do Cộng đồng dân cư Bôn Chư Băh A quản lý; 59,59 ha do Cộng đồng dân cư Bôn Chư Băh B quản lý.

² Công văn số 154/HKL-KT ngày 22/11/2019 của Hạt Kiểm lâm thị xã, về việc góp ý dự thảo Nghị quyết chuyên đề công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn; Tờ trình số 10/TTr-HKL ngày 29/9/2020 của Hạt Kiểm lâm thị xã, về việc xem xét, ban hành báo cáo kết quả thực hiện các chính sách hỗ trợ bảo vệ rừng giai đoạn 2015-2020 theo Nghị định 75/2015/NĐ-CP của Chính phủ; Công văn số 87/HKL-KT ngày 13/9/2021 của Hạt Kiểm lâm thị xã, về việc đôn đốc việc đăng ký nhu cầu giao rừng, cho thuê rừng; Tờ trình số 01/TTr-HKL ngày 04/01/2021 của Hạt Kiểm lâm thị xã, về việc xem xét ban hành kế hoạch PCCCR mùa khô năm 2021...

³ Trong đó, xã Chư Băh 08 văn bản (1. Công văn số 32/CV-UBND ngày 30/10/2019 “về việc lấy ý kiến của người dân trong việc chuyển đổi giống cây trồng rừng”; 2. Báo cáo số 139/BC-UBND ngày 26/8/2019 về việc đăng ký nhu cầu giao rừng năm 2019; 3. Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2020 của UBND xã Chư Băh “về kế hoạch tổ chức số 1 và số 2 thực hiện công tác tuần tra bảo vệ và phòng chống cháy rừng mùa khô năm 2020”. 4. Kế hoạch số 41/KH-UBND, ngày 21/12/2021 của Ủy ban nhân dân xã “về việc kiểm kê diện tích rừng cung ứng năm 2021”;... xã Ia Sao 08 văn bản (1. Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 14/01/2019 về tuần tra, truy quét và thu hồi diện tích đất rừng bị lấn chiếm để chuyển cây trồng phù hợp mục đích lâm nghiệp và trồng rừng; 2. Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 26/01/2019 của UBND xã Ia Sao, về phòng cháy, chữa cháy rừng và bảo vệ rừng mùa khô; 3. Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 10/01/2019 về việc Kiện toàn Ban Chỉ huy phòng cháy, chữa cháy rừng... xã Ia Rbol 08 văn bản (1. Công văn số 02/CV-UBND, ngày 27/02/2019 của Ủy ban nhân dân xã Ia Rbol về việc tăng cường các biện pháp quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn xã; 2. Công văn số 02/CV-UBND, ngày 10/01/2020 của Ủy ban nhân dân xã Ia Rbol về việc tăng cường các biện pháp quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn xã; 3. Năm 2021 ban hành Kế hoạch số 04/KH-UBND, ngày 25/01/2021 của Ủy ban nhân dân xã về thu hồi diện tích đất lâm nghiệp bị lấn chiếm trên địa bàn xã Ia Rbol để chuẩn bị trồng rừng năm 2021...; xã Ia R'tô 08 văn bản (1. Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 15/01/2019 về phòng cháy, chữa cháy rừng và bảo vệ rừng mùa khô năm 2019; 2. Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 25/05/2020 về thu hồi diện tích đất lâm nghiệp bị lấn chiếm trên địa bàn xã Ia R'Tô để

trong các cuộc họp, hội nghị đề cán bộ, công chức và các tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về công tác trồng rừng, quản lý và bảo vệ rừng.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến các chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác trồng, quản lý và bảo vệ rừng

Hạt Kiểm lâm thị xã Ayun Pa và UBND các xã đã thường quan tâm và thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến các chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác trồng, quản lý và bảo vệ rừng trên địa bàn quản lý bằng nhiều hình thức đa dạng và phong phú như: Tuyên truyền lồng ghép vào các buổi sinh hoạt tại các thôn, bôn hoặc thành lập các tổ công tác xuống tận các thôn, bôn; tổ chức phát thanh tuyên truyền trên hệ thống loa bằng 02 thứ tiếng Kinh và Jarai; thông qua các bảng quy định PCCCR, Bảng tam giác, tổ chức treo băng rôn, khẩu hiệu.... Qua đó góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức và người dân trong công tác trồng, quản lý và bảo vệ rừng [4].

3. Kết quả công tác trồng rừng sản xuất

3.1. Kết quả công tác trồng rừng sản xuất chung trên địa bàn thị xã:

DVT: ha

TT	Năm	Kế hoạch giao	Diện tích thực hiện	Kết quả nghiệm thu		Ghi chú
				Tỷ lệ cây sống		
				Đạt >=85%	Không đạt < 85%	
1	2019	150	23,503		0	Năm 2019-2020 Thị xã Ayun Pa thực hiện diện tích trồng rừng tập trung theo Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/09/2016 của Thủ Tướng Chính phủ. Về việc ban hành một số chính sách bảo vệ, phát triển rừng và đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với các Công ty Nông, Lâm nghiệp.
2	2020	70	32,41	2,64		

chuẩn bị trồng rừng trong năm 2020; 3. Kế hoạch số 10a/KH-UBND ngày 18/03/2021 về thu hồi diện tích đất lâm nghiệp bị lấn chiếm trên địa bàn xã Ia R' Tô để chuẩn bị trồng rừng năm 2021...

⁴ Từ năm 2019 - 2021, Hạt Kiểm lâm thị xã đã tổ chức tuyên truyền được 31 đợt với 2150 lượt người tham gia; xã Ia Rbol tuyên truyền được 21 đợt với 6.350 lượt người tham gia, nhận và phát 161 tờ rơi và tranh tuyên truyền công tác bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng, 25 cuốn sổ tay tuyên truyền bảo vệ rừng, 1.500 cuốn sổ tay bảo tồn thiên nhiên, 270 tranh tuyên truyền vận động rừng, 15 biển báo tuyên truyền bảo vệ động vật rừng, 375 tập tuyên truyền cho người dân về quản lý bảo vệ rừng; xã Ia R' Tô tuyên truyền 13 đợt với 667 lượt người tham gia, triển khai ký cam kết an toàn lửa rừng cho 117 hộ dân, ký cam kết không sử dụng củi rừng tự nhiên để sấy thuốc lá cho 125 chủ lò sấy thuốc lá trên địa bàn xã; xã Ia Sao tuyên truyền 11 đợt với 604 lượt người tham gia; xã Chư Băh tuyên truyền được 12 đợt với 1200 lượt người tham gia....

3	2021	16	16	16		Năm 2021 Thị xã Ayun Pa thực hiện diện tích trồng rừng tập trung theo Quyết định số 496/QĐ-UBND ngày 29/05/2021 của UBND Tỉnh Gia Lai. Về việc phê duyệt dự án Các dự án bảo vệ và phát triển rừng.
---	------	----	----	----	--	---

3.2 Về kinh phí thực hiện

TT	Năm	Diện tích trồng rừng (ha)	Tổng vốn đầu tư (đồng)	Tổng vốn đã thanh toán, quyết toán (đồng)	Nộp trả ngân sách (đồng)	Ghi chú
1	2019	23,503	1.011.220.000	111.984.900	899.235.100	Năm 2021-2025 Ban Quản lý Các dự án bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Gia Lai trực tiếp quản lý kinh phí trồng rừng.
2	2020	32,41	479.272.000	79.868.100	399.403.900	
	Tổng cộng	55,913	1.490.492.000	191.853.000	1.298.639.000	

3.3 Kết quả công tác trồng rừng sản xuất trên địa bàn từng xã:

ĐVT: ha

TT	Năm/Xã	Kế hoạch giao	Diện tích thực hiện	Kết quả nghiệm thu		Ghi chú
				Tỷ lệ cây sống		
				Đạt $\geq 85\%$	Không đạt $< 85\%$	
I	2019	150	23,503			
1	Chư Băh	50	4,571		3,309	Đến thời điểm đoàn giám sát làm việc và đi thực tế trên địa bàn xã Chư Băh tháng 04/2022, do thời tiết nắng nóng kéo dài nên ảnh hưởng đến tỷ lệ cây sống hiện tại khoảng 0,642 ha (14,04%).
2	Ia R'Bol	50	9,864		0,54	Với 17 hộ dân tham gia trồng rừng cây Bạch đàn với diện tích thực hiện 9,864 ha trong đó: có 02 hộ thực hiện trồng rừng 1,17 ha, tỷ lệ cây sống 0,54 ha (46,153%); còn lại 15 hộ dân không tham gia trồng rừng do thời tiết nắng hạn.
3	Ia Sao	30	9,068		0	
4	Ia R'Tô	20				UBND Xã kiến nghị không thực trồng rừng năm 2019, vì cung

						cấp giống cây Bạch đàn miễn phí so với lịch thu hoạch.
II	2020	70	32,41			
1	Chư Băh	25	11,816		5,897	Đến thời điểm đoàn giám sát làm việc và đi thực tế tại địa bàn có rừng xã Chư Băh tháng 04/2022, do thời tiết nắng nóng kéo dài nên ảnh hưởng đến tỷ lệ cây sống, còn khoảng 2 ha (16,926%). Với 14 hộ dân tham gia trồng rừng cây Bạch đàn thuộc Bôn Chư Băh A.
2	Ia R'Bol	25				Các hộ dân không tham gia đăng ký.
3	Ia Sao	10	10,594		0	Với 09 hộ dân tham gia trồng rừng.
4	Ia R'Tô	10	10	2,64		Năm 2020 xã Ia R'Tô có 7 hộ/11 hộ tham gia trồng rừng, có tỷ lệ cây sống 2,64 ha đạt $\geq 85\%$. Đến thời điểm đoàn giám sát làm việc và đi thực tế tại địa bàn có rừng xã Ia R'Tô tháng 04/2022 tỷ lệ cây sống 11 hộ là 3,24 ha (Trong đó: Tỷ lệ cây sống 2,64 ha đạt $\geq 85\%$, còn lại 0,6 ha không đạt $< 85\%$).
III	2021	16	16			
1	Chư Băh					Đầu năm 2021 người dân không có nhu cầu đăng ký nên thị xã không giao chỉ tiêu trồng rừng cho xã, đến tháng 8/2021 người dân mới có nhu cầu đăng ký trồng rừng khoảng 7ha, UBND Xã chuyển diện tích này để đăng ký trồng rừng trong năm 2022.
2	Ia R'Bol					Người dân không đăng ký trồng rừng, nên xã không được giao chỉ tiêu.
3	Ia Sao	10	8,757	8,757		Năm 2021 tỷ lệ cây sống của xã Ia Sao là 8,757 ha đạt $\geq 85\%$. Đến thời điểm đoàn giám sát làm việc với UBND xã Ia Sao tháng 04/2022, UBND xã Ia Sao đã báo cáo số liệu hiện tại, do thời tiết nắng nóng kéo dài nên ảnh hưởng đến tỷ lệ cây sống, chỉ còn là 0,432 ha (4,933%) đạt $< 85\%$. Với 12 hộ dân tham gia trồng rừng.
4	Ia R'Tô	6	7,243	7,243		

4. Công tác quản lý và bảo vệ rừng

4.1 Công tác giao rừng, cho thuê rừng

Hạt Kiểm lâm thị xã đã tham mưu cho UBND thị xã ban hành nhiều các văn bản chỉ đạo, triển khai, hướng dẫn về thực hiện kế hoạch giao rừng, cho thuê rừng đến các xã; đồng thời UBND các xã cũng đã tuyên truyền, vận động các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư để đăng ký nhu cầu nhận rừng, thuê rừng, tuy nhiên chưa có tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư đăng ký, do vậy từ năm 2019 đến nay, trên địa bàn thị xã chưa thực hiện được công tác giao rừng, cho thuê rừng.

4.2 Công tác kiểm kê, theo dõi diễn biến rừng

+ Hạt Kiểm lâm thị xã và UBND các xã đã tổ chức theo dõi diễn biến rừng, đất lâm nghiệp, cập nhật và báo cáo cho cấp trên theo quy định tại Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng.

+ Hằng năm, Hạt Kiểm lâm thị xã đã tham mưu cho UBND thị xã công bố hiện trạng rừng theo quy định (cụ thể: Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 20/02/2020 về công bố hiện trạng rừng thị xã Ayun Pa năm 2019; Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 12/4/2021 về công bố hiện trạng rừng thị xã Ayun Pa năm 2020; Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 27/01/2022 về công bố hiện trạng rừng thị xã Ayun Pa năm 2021).

4.3 Công tác tổ chức quản lý, bảo vệ diện tích rừng trên địa bàn

+ Hạt Kiểm lâm thị xã đã xây dựng và ký kết quy chế phối hợp giữa Hạt Kiểm lâm, Công an, Ban Chỉ huy quân sự thị xã trong hoạt động bảo vệ an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ở cơ sở, bảo vệ và phòng cháy chữa cháy rừng trên địa bàn quản lý. Thực hiện theo quy chế phối hợp, lãnh đạo các đơn vị thường xuyên thông tin cho nhau về tình hình vi phạm Luật Lâm nghiệp, có kế hoạch phối hợp kiểm tra, truy quét các đối tượng có hành vi xâm hại đến tài nguyên rừng.

+ Hạt Kiểm lâm thị xã đã phối hợp với Công an thị xã, Phòng Kinh tế thị xã, Kho Kỹ thuật K54, Ban Chỉ huy Quân sự thị xã xây dựng kế hoạch phối hợp, thực hiện theo Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ Quy định về hoạt động phối hợp của Dân quân tự vệ. Bên cạnh đó, lực lượng Kiểm Lâm công tác tại địa bàn đã tổ chức triển khai thực hiện tốt Quy chế phối hợp giữa Kiểm lâm công tác tại địa bàn, Công an xã, Ban Chỉ huy Quân sự xã, lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng của chủ rừng và cán bộ xã trong công tác bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn theo Quyết định số 209/QĐ-SNNPTNT ngày 06/4/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Gia Lai.

4.4 Công tác phòng cháy, chữa cháy rừng

+ Hằng năm, Hạt Kiểm lâm thị xã đã tham mưu cho UBND thị xã ban hành kế hoạch phòng chống cháy rừng, kiện toàn Ban Chỉ huy Phòng cháy chữa cháy rừng (PCCCR) thị xã, chỉ đạo kiểm tra các vùng trọng điểm dễ có nguy cơ cháy, bố trí lực lượng PCCCR trực và tuần tra canh gác lửa rừng 24/24 giờ ở cơ quan Hạt Kiểm lâm và địa bàn các xã trong suốt mùa khô, phân công trực điện thoại, nhận các tin báo về tình

hình cháy rừng trên địa bàn, theo dõi các điểm báo cháy rừng trực tuyến qua trang Web của Kiểm lâm và hệ thống phát hiện sớm cháy rừng của tỉnh Gia Lai qua phần mềm Hotspot GLA được cài đặt trên điện thoại thông minh.

+ UBND các xã đã xây dựng phương án phòng chống cháy rừng, đồng thời thường xuyên củng cố kiện toàn Ban Chỉ huy PCCCR cấp xã; bên cạnh đó, UBND các xã đã tổ chức đi đóng các bảng quy định PCCCR, bảng cấm lửa tại các trọng điểm có nguy cơ gây cháy, để cảnh báo người dân biết và thực hiện nghiêm các quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng. Duy trì các tổ, đội xung kích hoạt động trong những tháng mùa khô, phân công trực PCCCR 24/24h tại UBND xã, các trọng điểm nguy cơ gây cháy rừng, kịp thời phát hiện khi có đám cháy xảy ra, thông tin ngay cho Ban Chỉ huy PCCCR các cấp để xử lý đám cháy; tổ chức thông tin dự báo và phát hiện sớm cháy rừng, cài đặt phần mềm dự báo và báo cháy khi có cháy rừng xảy ra, thường xuyên tuần tra để nắm bắt thông tin từ người dân địa phương; phương tiện chủ yếu là sử dụng xe máy cá nhân để di chuyển đến các địa điểm có nguy cơ cháy rừng; dụng cụ PCCCR chủ yếu gồm: bàn dập lửa, rựa cầm tay để chặt các cành nhánh dập lửa khi có cháy rừng xảy ra.

+ Từ đầu năm 2019 đến nay chưa có vụ cháy rừng nào xảy ra trên địa bàn thị xã.

4.5 Công tác truy xuất nguồn gốc theo quy định

Từ năm 2019 đến nay phát hiện 01 vụ vi phạm về quản lý hồ sơ lâm sản trong mua bán tại công ty TNHH TMDV Lê Phương, xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 10.000.000 đồng.

4.6 Việc thực hiện các quy định về Dịch vụ môi trường rừng

UBND các xã được thực hiện bởi 02 nguồn vốn cấp, các quy định về Dịch vụ môi trường rừng, được Quỹ dịch vụ môi trường rừng tỉnh chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng theo diện tích cung ứng: Năm 2019-2020 nguồn cấp cho UBND xã Ia R'Bol được thực hiện theo Nghị định 75/2015/NĐ-CP, ngày 09/9/2015 của Chính phủ, về cơ chế, chính sách Bảo vệ và Phát triển rừng, gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2020 (hợp đồng khoán bảo vệ rừng cho các nhóm hộ) và đồng thời cũng sử dụng nguồn cấp thực hiện theo Quyết định 748/QĐ-UBND ngày 06/12/2019 của UBND Tỉnh Gia Lai, đến năm 2021 thì không còn sử dụng nguồn cấp theo Nghị định 75/2015/NĐ-CP, ngày 09/9/2015 của Chính phủ nữa, mà chỉ sử dụng nguồn cấp thực hiện theo Quyết định 748/QĐ-UBND ngày 06/12/2019 của UBND Tỉnh Gia Lai, về việc ban hành quy định một số nội dung về chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Gia Lai, như UBND các xã Ia Sao, xã Chư Băh, xã Ia R'Tô và hàng năm được UBND thị xã ra Quyết định phê duyệt nhiệm vụ chi trong công tác chi trả tiền Dịch vụ môi trường rừng, nên thực hiện theo quy định về Dịch vụ môi trường rừng thuận lợi hơn.

4.7 Hướng dẫn cộng đồng dân cư xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn phù hợp với quy định của pháp luật

UBND các xã đã chỉ đạo, hướng dẫn các thôn, bản đưa nội dung về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng vào quy ước, hương ước của thôn nhằm tuyên truyền, vận động người dân hưởng ứng, tích cực tham gia thực hiện có hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn xã quản lý.

4.8 Công tác đấu tranh, phòng ngừa, ngăn chặn đảm bảo chấp hành luật về lâm nghiệp, xử lý vi phạm pháp luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực lâm nghiệp

Công tác đấu tranh, phòng ngừa, ngăn chặn đảm bảo chấp hành luật về lâm nghiệp được Hạt Kiểm lâm thị xã và UBND các xã quan tâm thực hiện, kết quả cụ thể từ năm 2019 đến năm 2021 như sau:

- Năm 2019: Phát hiện 39 vụ, trong đó: mua bán, tàng trữ lâm sản trái pháp luật: 37 vụ, phá rừng trái pháp luật 02 vụ (diện tích 15,570 m²).

Kết quả: Xử lý hành chính 39 vụ, tịch thu: 23,216 m³ gỗ tròn, xẻ; 51,5 ster củi; 1.429 gốc gỗ tròn nhóm 1-3; 10 móng Sư tử; 06 chiếc xe máy; phạt tiền: 335.321.000 đồng.

- Năm 2020: Phát hiện 15 vụ, trong đó: vận chuyển lâm sản trái pháp luật: 11 vụ; mua bán, tàng trữ lâm sản trái pháp luật 03 vụ; khai thác rừng trái pháp luật 01 vụ;

Kết quả: Xử lý hành chính: 15 vụ, tịch thu: 21,965 m³ gỗ tròn, xẻ; 02 ster củi; 06 xe máy; 01 cửa máy; phạt tiền 67.500.000 đồng.

- Năm 2021: Phát hiện 20 vụ, trong đó: vận chuyển lâm sản trái pháp luật 18 vụ, mua bán, tàng trữ lâm sản trái pháp luật 01 vụ; vi phạm về quản lý hồ sơ trong lâm sản trong mua bán 01 vụ.

Kết quả: Xử lý hành chính: 20 vụ, tịch thu: 26,017 m³ gỗ tròn, xẻ; 11 ster củi; 06 xe máy; 02 xe công nông; phạt tiền 250.000.000 đồng.

- Từ năm 2019 đến nay trên địa bàn thị xã không có đơn khiếu nại, tố cáo của công dân trong lĩnh vực Lâm nghiệp.

III. Đánh giá chung

1. Ưu điểm

- Nhìn chung, công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về trồng, quản lý và bảo vệ rừng trên địa bàn thị xã được Hạt Kiểm lâm thị xã và UBND các xã quan tâm, thực hiện thường xuyên, kịp thời, đã tham mưu và ban hành nhiều các văn bản chỉ đạo, điều hành, đôn đốc, hướng dẫn để triển khai thực hiện công tác này. Bên cạnh đó, công tác tuyên truyền phổ biến các chính sách, pháp luật của Nhà nước về trồng, quản lý và bảo vệ rừng cũng được chú trọng thực hiện

với nhiều nội dung và hình thức đa dạng, phong phú, góp phần nâng cao nhận thức của người dân.

- Công tác trồng rừng đã được quan tâm thực hiện, nhất là khâu tuyên truyền đến người dân để đăng ký trồng rừng có hỗ trợ của Nhà nước. Qua kiểm tra hồ sơ công tác trồng rừng của các xã, đoàn giám sát nhận thấy hồ sơ cơ bản đầy đủ. Bên cạnh đó, qua giám sát tại 04 xã thì diện tích trồng rừng và tỷ lệ cây sống tại xã Ia Rô cao hơn các xã còn lại trên địa bàn thị xã.

- Công tác kiểm kê, theo dõi diễn biến rừng và PCCCR được chú trọng thực hiện. Công tác quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản được thực hiện theo quy định. Công tác hướng dẫn cộng đồng dân cư xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn phù hợp với quy định của pháp luật. Công tác tổ chức đấu tranh phòng ngừa, ngăn chặn, bảo đảm chấp hành pháp luật về lâm nghiệp; xử lý vi phạm pháp luật được thực hiện nghiêm túc, kịp thời. Công tác tuần tra, bảo vệ rừng được thực hiện thường xuyên.

2. Tồn tại và hạn chế

- Tình trạng phá rừng làm nương rẫy trái pháp luật; các hành vi khai thác, mua bán, vận chuyển, tàng trữ lâm sản tuy nhỏ lẻ nhưng vẫn còn xảy ra, công tác Quản lý Bảo vệ rừng và phát triển rừng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu.

- Tỷ lệ trồng rừng, tỷ lệ cây sống hằng năm so với chỉ tiêu được giao chưa cao. Công tác trồng rừng hiệu quả còn thấp.

3. Nguyên nhân tồn tại và hạn chế

- Chưa thực hiện được việc giao rừng, cho thuê rừng đối với các tổ chức, cá nhân; diện tích rừng lớn, địa hình hiểm trở, xa cách so với địa bàn các xã; lực lượng chức năng trong phối hợp thực hiện nhiệm vụ quản lý bảo vệ rừng còn mỏng; các đối tượng khai thác, mua bán, vận chuyển lâm sản hoạt động ngày càng tinh vi, liêu lĩnh, một số đối tượng có hành vi chống đối người thi hành công vụ. Vì vậy công tác quản lý bảo vệ rừng vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế, khó khăn.

- Cơ chế, chính sách cho trồng rừng như hiện nay còn nhiều bất cập; công tác chăm sóc giống cây trồng rừng chưa thực sự hiệu quả; diện tích trồng rừng ở các xã đa số ở các địa điểm có đồi núi hiểm trở, cây đến thời điểm khai thác, thu hoạch thì vận chuyển khó khăn, chi phí công vận chuyển cao, đầu ra từ sản phẩm trồng rừng chưa ổn định.

- Do thiếu đất sản xuất nên nhiều hộ dân khi trồng rừng còn trồng xen kẽ cả các loại cây nông nghiệp như: Mì, Đậu... phần nào ảnh hưởng đến sinh trưởng, phát triển của cây do bị rợp bóng hoặc chết do bị dẫm đạp trong quá trình thu hoạch nông sản.

- Đời sống của người dân trên địa bàn các xã còn gặp nhiều khó khăn, trong khi đó người dân tộc thiểu số chiếm đa số, không có vốn, chủ yếu phụ thuộc vào nguồn

kinh phí hỗ trợ của tỉnh (2.500.000 đồng/ha), chưa đáp ứng được nhu cầu cần thiết như công vận chuyển, công trồng, chăm sóc, phân bón, thuốc diệt côn trùng hại cây, tiền mua cây trồng dặm. Mặt khác, người dân chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp, lo sợ bị thu hồi đất đang canh tác, một số người dân đã trồng cây lâu năm nên không muốn chuyển sang trồng rừng sản xuất dẫn đến tâm lý không muốn trồng rừng hoặc chỉ trồng theo kiểu đối phó. Ngoài ra, các hộ dân tham gia trồng rừng chủ yếu là các hộ xâm canh, cư trú ở nhiều địa phương khác nhau, việc rà soát, tuyên truyền, phân loại đối tượng lấn chiếm đất rừng gặp nhiều khó khăn do khó tiếp cận các đối tượng nên việc vận động, tuyên truyền trồng rừng còn hạn chế.

- Diện tích đất trồng rừng các xã đa phần là đồi núi, hiểm trở, đến giai đoạn khai thác, thu hoạch vận chuyển gặp rất nhiều khó khăn, chi phí cho công vận chuyển tốn kém; khí hậu biến đổi tương đối khắc nghiệt, thường xuyên xảy ra hiện tượng hạn hán, nắng nóng kéo dài, mùa mưa ngắn nên khi tổ chức trồng rừng, đất không đủ độ ẩm để nuôi dưỡng cây, dẫn đến tình trạng cây chết hàng loạt nên công tác trồng rừng chưa mang lại hiệu quả.

IV. Kiến nghị và đề xuất

1. Đối với Trung ương

- Đề nghị điều chỉnh quy định trồng rừng từ đất nông nghiệp sang đất lâm nghiệp trong một khu vực liền kề để khuyến khích các hộ dân có nhu cầu trồng rừng. Vì hiện nay đa số hộ dân có nhu cầu trồng rừng qua kiểm tra diện tích đất không nằm trong khu vực đất lâm nghiệp và một số hộ có đất lâm nghiệp, nhưng lại là hộ khó khăn, nên không có nhu cầu trồng rừng.

- Quan tâm bố trí tăng số lượng Kiểm lâm địa bàn theo Quyết định số 07/2012/QĐ-TTg ngày 08/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ, ban hành một số chính sách tăng cường công tác bảo vệ rừng, là 01 Kiểm lâm địa bàn phụ trách quản lý 1.000 ha; có chế độ, chính sách phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ được giao.

2. Đối với tỉnh

- Đề nghị quan tâm sửa đổi chế độ chính sách, nâng mức kinh phí hỗ trợ cho người dân tham gia trồng rừng, vì chính sách hỗ trợ hiện nay chưa đáp ứng được nhu cầu cần thiết của người dân tham gia trồng rừng như: Công vận chuyển, công trồng, chăm sóc, phân bón, thuốc diệt côn trùng hại cây, tiền mua cây trồng dặm...

- Chuyển đổi giống cây trồng phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, đem lại hiệu quả cao cho người dân.

- Quan tâm hỗ trợ kinh phí đo đạc, thu hồi diện tích đất rừng bị lấn chiếm để chuyển đổi cây trồng phù hợp mục đích Lâm nghiệp và trồng rừng.

- Kinh phí Dịch vụ môi trường rừng của các xã còn thấp, chưa đảm bảo; đề nghị quan tâm cấp xe thanh lý, tịch thu để xã sử dụng cho công tác tuần tra, bảo vệ rừng đạt hiệu quả.

- Quan tâm công tác tập huấn hàng năm cho các lực lượng chức năng về trồng, quản lý và bảo vệ rừng, PCCCR, việc hướng dẫn kỹ thuật trồng rừng và chăm sóc cây giống cho các hộ dân.

3. Đối với UBND thị xã

Tiếp tục tăng cường chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và UBND các xã trên địa bàn về công tác trồng, quản lý, bảo vệ rừng, PCCCR. Tăng cường công tác chỉ đạo tuyên truyền, phổ biến sâu rộng chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về giao rừng, cho thuê rừng đối với tổ chức, cá nhân, hộ gia đình và cộng đồng dân cư có nhu cầu giao rừng, cho thuê rừng, cũng như công tác quản lý và bảo vệ rừng.

4. Đối với Hạt Kiểm Lâm thị xã

- Tiếp tục chủ động, tích cực tham mưu cho Chi Cục Kiểm Lâm tỉnh, Thị ủy, HĐND thị xã, UBND thị xã trong công tác trồng, quản lý và bảo vệ rừng trên địa bàn thị xã.

- Xây dựng kế hoạch, phối hợp với các ngành chức năng liên quan, công tác tuần tra, kiểm soát bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng vào mùa khô. Để ngăn chặn các hành vi xâm hại tài nguyên rừng, phát hiện và xử lý theo pháp luật quy định đối với các trường hợp vi phạm Luật Lâm nghiệp.

- Phối hợp với các ngành chức năng có liên quan, UBND các xã, chỉ đạo Kiểm Lâm công tác trên địa bàn quản lý, phối hợp với Công an, Quân sự xã, tổ đội xung kích, tăng cường tuần tra, kiểm soát rừng, kịp thời nắm bắt thông tin trên địa bàn, phòng chống cháy rừng vào mùa khô, tăng cường tuyên truyền, vận động người dân tích cực tham gia trồng rừng, chăm sóc rừng, bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng trên địa bàn, hướng dẫn kỹ thuật trồng rừng cho người dân tham gia trồng rừng.

5. Đối với UBND các xã

Chỉ đạo Kiểm lâm công tác trên địa bàn quản lý, phối hợp với Công an, Quân sự xã và các ban, ngành, Mặt trận đoàn thể của xã, tổ đội xung kích, tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân tích cực tham gia công tác trồng rừng, chăm sóc giống cây trồng, bảo vệ và phòng chống cháy rừng.

V. Đánh giá công tác chuẩn bị và tham gia đợt giám sát

1. Các đơn vị được giám sát

Nhìn chung, Hạt Kiểm lâm thị xã và UBND các xã được giám sát gửi báo cáo cơ bản đáp ứng nội dung theo gợi ý đề cương và thời gian giám sát theo yêu cầu của Đoàn giám sát Ban Pháp chế HĐND thị xã; chuẩn bị thành phần dự họp, bố trí địa điểm, tổ

chức đi thực tế và các điều kiện làm việc chu đáo, thái độ làm việc nghiêm túc, cầu thị nên việc giám sát đã được tiến hành thuận lợi, đúng kế hoạch đề ra.

2. Thành viên Đoàn giám sát

Đã sắp xếp công việc của cơ quan, đơn vị tham gia đầy đủ, nghiêm túc, thể hiện tinh thần trách nhiệm cao; dành thời gian nghiên cứu văn bản, báo cáo và các quy định liên quan đến nội dung giám sát; trong quá trình tham gia đoàn giám sát đã đóng góp nhiều ý kiến sâu sắc, góp phần thành công đợt giám sát.

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát công tác trồng, quản lý và bảo vệ rừng trên địa bàn thị xã Ayun Pa./.

Nơi nhận:

- Thường trực Thị ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND thị xã (báo cáo);
- UBND thị xã;
- Ban Thường trực UBMTTQVN thị xã;
- Thành viên Đoàn giám sát;
- Hạt Kiểm lâm thị xã;
- UBND các xã;
- Văn phòng HĐND&UBND thị xã;
- Lưu: VT, Ban Pháp Chế.

**TM. BAN PHÁP CHẾ
KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Nay Hồng Tâm